

Đề thi tham khảo - Thanh toán quốc tế

Câu 1:

Loại hối phiếu mà ko cần kí hậu là:

- a)Hối phiếu đích danh*
- b)Hối phiếu theo lệnh*
- c)Hối phiếu xuất trình*

→ C. Vì đây là loại hối phiếu vô danh. Trên hối phiếu ko ghi tên người hưởng lợi mà chỉ ghi “trả cho người cầm phiếu” → ai cầm đc hối phiếu thì người đó đc hưởng lợi, ko cần kí hậu

Câu 2:

Thuật ngữ “chiết khấu” có nghĩa là

- a)Thanh toán ngay lập tức*
- b)Kiểm tra chứng từ rồi gửi chứng từ đến NH FH L/C yêu cầu thanh toán*
- c)Kiểm tra chứng từ và thanh toán trước ngày đáo hạn*

→C. Vì CK là dạng tài trợ ngắn hạn của NH cho người thụ hưởng, theo đó người thụ hưởng chuyển nhượng giấy tờ có giá chưa đáo hạn cho NH để nhận số tiền bằng mệnh giá trừ phần lãi và hoa hồng phí. Vì vậy khi CK chính là việc kiểm tra chứng từ để xem chứng từ có đủ đk để Ck hay ko và khi đủ đk CK thì sẽ đc CK và việc đc CK chính là việc thanh toán các giấy tờ có giá trước khi đáo hạn.

Câu 3:

Đồng tiền tính toán, đồng tiền thanh toán trong hợp đồng thương mại fải là ngoại tệ tự do chuyển đổi

- a)Đúng*
- b)Sai*

→B. Vì việc lựa chọn đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán trong HĐTM là do 2 bên XK và NK thỏa thuận, nó có thể là đồng ngoại tệ tự do chuyển đổi, nó có thể là đồng nội tệ của nước đó or đồng tiền của 1 nước thứ 3.

Câu 4.

Phương tiện thanh toán có nhiều tiện ích, tiết kiệm tiền mặt, an toàn đơn giản linh hoạt

- a)Hối phiếu*
- b)Lệnh phiếu*
- c)Séc*

d) Thẻ

→D. Vì khi sử dụng thẻ thì không phải sử dụng nhiều tiền mặt → tiết kiệm được CF in ấn, bảo quản, vận chuyển, gửi 1 nơi có thể rút được nhiều nơi và vào bất cứ thời gian nào. Mặt khác các loại thẻ được làm bằng công nghệ cao, mã hóa nên rất an toàn. Khi sử dụng thẻ còn giúp khách hàng điều chỉnh các khoản chi tiêu 1 cách hợp lý trong 1 khoảng thời gian nhất định với HMTD vì vậy nó cũng rất linh hoạt

Câu 5:

Loại L/C nào sau đây được coi là phương tiện tài trợ vốn cho nhà xuất khẩu

a) Irrevocable credit

b) Red clause credit

c) Revolving credit

d) Irrevocable transferable credit

→B. Vì đây là loại tín dụng ứng trước, nó cho phép NH thông báo hay NH xác nhận ứng tiền trước cho người thụ hưởng trước khi họ xuất trình chứng từ hàng hóa → thường được sử dụng như 1 phương tiện cấp vốn cho bên bán trước khi giao hàng

Câu 6:

Vì lợi ích quốc gia, nhà nhập khẩu nên lựa chọn đi giao hàng:

a) FOB

b) FAS

c) CIF

d) CFR (C&F)

→A. Vì giá FOB rẻ → Người nhập khẩu tiết kiệm chi trả ngoại tệ, người nhập khẩu là người chịu trách nhiệm thuê tàu và mua bảo hiểm: trả bằng nội tệ, mặt khác vì thuê ở trong nước nên nơi nào thuận tiện thì mua → tạo việc làm cho đối tác, mua tận gốc bán tận ngọn

→B

Câu 7:

Theo UCP 500, khi L/C không quy định thời hạn xuất trình chứng từ thì được hiểu là:

a) 7 ngày làm việc của NH

b) 7 ngày sau ngày giao hàng

c) 21 ngày sau ngày giao hàng

d) 21 ngày sau ngày giao hàng nhưng phải nằm trong thời hạn hiệu lực của L/C đó

→D

Câu 8:

Trong mọi hình thức nhờ thu, trách nhiệm của Collecting Bank là:

- a) Trao chứng từ cho nhà nhập khẩu**
- b) Không chế chứng từ cho đến khi nhà NK trả tiền**
- c) Không chế chứng từ cho đến khi nhà NK kí chấp nhận hối phiếu**
- d) Tất cả các câu trên đều ko chính xác**

→D. Vì +Trong thanh toán nhờ thu kèm chứng từ, nhà nhập khẩu gửi ủy thác bộ chứng từ cho NH phục vụ mình để thu tiền. NH nhờ thu chuyển chứng từ tới NH bên NK với chỉ thị chỉ giao các chứng từ này khi đã thanh toán (thanh toán D/P) hoặc fải kí chấp nhận hối phiếu đòi nợ (D/A)

+Trong thanh toán nhờ thu trơn: các chứng từ thương mại do bên xuất khẩu chuyển giao trực tiếp cho bên NK, thông qua NH

Câu 9:

Chiết khấu miễn truy đòi trong thanh toán tín dụng chứng từ thực chất là mua đứt bộ chứng từ hàng hóa:

- a) Đúng**
- b) Sai**

→B. Vì theo nghiệp vụ này khi NH chiết khấu đã thanh toán trả tiền cho nhà XK, sau đó NH chiết khấu vì bất cứ lí do gì nếu ko đòi tiền đc từ NH FH thì cũng ko đc đòi lại số tiền đã trả cho nhà XK. NH đứng ra chiết khấu chỉ là NH đc chỉ định chiết khấu, trả thay NH FH, sau khi chiết khấu xong thì có quyền đòi lại số tiền chiết khấu từ NH FH (Chứng từ fải hợp lệ)

→A

Câu 10:

Ngày giao hàng được hiểu là:

- a) Ngày “Clean on board” trên B/L**
- b) Ngày FH B/L**
- c) Tùy theo loại B/L sử dụng**

→C. vì nếu trên vận đơn ko có ghi chú riêng biệt về ngày giao hàng thì ngày fát hành vận đơn chính là ngày giao hàng. Còn nếu trên vận đơn được fát hành sau khi hàng hóa được bốc lên tàu thì ngày “lên tàu” được xem là ngày giao hàng.

Câu 11:

Sử dụng thẻ thanh toán có nhiều ưu điểm hơn séc du lịch, là

- a) Đúng**

b) Sai

→A. Vì sử dụng thẻ thanh toán có thể rút tiền mặt ở nhiều nơi, vào bất cứ thời gian nào mà ko phải thông qua NH. Mặt khác, thẻ đc làm bằng công nghệ cao, có mã hóa nên tránh đc mất mát hay trộm cắp, khi sử dụng thẻ KH còn được sử dụng 1 số dvụ khác miễn phí và có sự ưu đãi...

Câu 12:

NH chuyển chứng từ (remitting bank) phải kiểm tra nội dung các chứng từ liệt kê trên yêu cầu nhờ thu nhận đc từ người nhờ thu, là:

a) Đúng

b) Sai

→B. Vì các NH chuyển chứng từ chỉ là trung tâm thanh toán, chỉ thực hiện việc chuyển chứng từ theo đúng những chỉ thị trong nhờ thu và trong nội dung phù hợp với quy định của URC đc dẫn chiếu mà ko có trách nhiệm phải kiểm tra nội dung các chứng từ

Câu 13:

Căn cứ xác định giao hàng từng phần trong vận tải biển

a) Số lượng con tàu, hành trình

b) Hành trình, số lượng cảng bốc, cảng dỡ

c) Số lượng con tàu, số lượng cảng bốc cảng dỡ

d) Tất cả đều ko chính xác

→D. Vì trên vận đơn các thông số: con tàu hành trình chuyên chở, cảng đi, cảng đến, hàng hóa, số hiệu chuyến tàu...

Câu 14:

Người quyết định cuối cùng rằng bộ chứng từ có phù hợp với các đk và điều khoản của L/C là

a) Issuing bank

b) Applicant

c) Negotiating bank

d) Reimbursement bank

→A. Vì NH FH chịu trách nhiệm chính về việc thanh toán giá trị của tín dụng. Khi NH thanh toán gửi bộ chứng từ đến, NHFH phải kiểm tra xem có phù hợp với những điều khoản trong thư tín dụng ko. Nếu phù hợp thì trả tiền cho NH thanh toán, nếu ko phù hợp NH có quyền từ chối việc hoàn lại số tiền đã thanh toán

Câu 15:

Ko thể sử dụng 2 đồng tiền trong cùng 1 hợp đồng thương mại, là:

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì trong HĐTM có thể dùng đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán là 2 đồng tiền khác nhau, tùy theo sự thỏa thuận của 2 bên

Câu16:

Điều khoản chuyển tải chỉ có thể thực hiện đc khi L/C đó cho phép giao hàng từng phần

a)Đúng

b)Sai

→B.

Câu 17:

Để hạn chế rủi ro khi áp dụng thanh toán nhờ thu, nhà xuất khẩu nên lựa chọn hối phiếu trơn, là

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì phương thức thanh toán nhờ thu trơn là phương thức thanh toán **ko** kèm chứng từ. Vì vậy ko đảm bảo quyền lợi cho người xuất khẩu, vì giữa việc nhận hàng và thanh toán của người nhập khẩu ko có sự ràng buộc lẫn nhau → người xuất khẩu gặp nhiều rủi ro

Câu 18:

UCP 500 là văn bản pháp lí bắt buộc tất cả các chủ thể tham gia thanh toán tín dụng chứng từ phải thực hiện là

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì UCP 500 là loại văn bản mang tính pháp lí tùy ý , ko mang tính chất bắt buộc. Tính bắt buộc chỉ thể hiện khi các bên liên quan đã tuyên bố áp dụng nó và dẫn chiếu trong L/C

Câu 19:

Lợi thế của nhà nhập khẩu trong D/P và D/A là như nhau

a)Đúng

b)Sai

→B. Đối với D/A nhà NK đc sử dụng hay bán hàng hóa mà chưa phải thanh toán cho đến khi hối phiếu đến hạn thanh toán → ko bị sức ép về vốn → rủi ro thuộc về người XK. Đối với

D/P nhà NK trả tiền rồi mới đc nhận hàng, bị sức ép về vốn → rủi ro thuộc về người NK như hàng ko đúng chất lượng, yêu cầu, thời gian ...

Câu 20:

Một B/L hoàn hảo bắt buộc phải có từ hoàn hảo clean trên bề mặt của vận đơn đó, là

a) Đúng

b) Sai

→ B. Vận đơn sạch là vận đơn trên đó thuyền trưởng ko viết gì vào vận đơn hoặc viết vào đó nhg nói tất cả hàng hóa nhìn bề ngoài đều đảm bảo quy cách đóng gói xuất khẩu. Vì vậy 1 B/L hoàn hảo ko nhất thiết phải có từ clean trên bề mặt

Câu 21:

Thời điểm NH phát hành L/C bị ràng buộc trách nhiệm thanh toán đối với sửa đổi thư tín dụng đc xác định là:

a) Từ ngày FH sửa đổi L/C đó

b) 7 ngày làm việc tiếp theo tính từ ngày FH sửa đổi L/C đó

c) Tất cả đều ko chính xác

→ A. Vì thời hạn hiệu lực đc tính từ ngày FH đến ngày hết hạn hiệu lực của thư tín dụng

Câu 22:

Hai loại hàng hóa đc quy định trong L/C là: 30 xe tải và 15 máy kéo. L/C cho phép giao từng phần. NH FH từ chối thanh toán vì trên hóa đơn mô tả 20 xe tải, là:

a) Đúng

b) Sai

→ A. Vì trên hoá đơn mô tả tổng giá trị của hợp đồng (30 xe tải + 15 xe kéo) vì từ ngày xuất trình từ thanh toán đc thực hiện sau khi giao hàng → NH có quyền từ chối hóa đơn có số tiền ko khớp giá trị của L/C

Câu 23:

Trong phương thức thanh toán nhờ thu trơn (Clean Collection), nhà xuất khẩu phải xuất tình từ nào qua NH:

a) Bill of Lading

b) Bill of Exchange

c) Invoice

d) C/O

→B. Vì trong phương thức nhờ thu trơn chỉ căn cứ vào hối phiếu do nhà XK lập ra. Các từ thương mại do bên XK chuyển giao trực tiếp cho bên nhập khẩu, ko qua NH. Mà các từ B/L, invoice, C/O lại là các từ thương mại, chỉ có B/L là từ tài chính

Câu 24: 1 NH đã xác định thư tín dụng thì phải có trách nhiệm xác nhận những sửa đổi của L/C đó:

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì NH xác nhận là NH do người thụ hưởng ko tin tưởng vào khả năng thanh toán của NH FH nên họ thường yêu cầu NH có uy tín trong lĩnh vực tài chính tiền tệ xác nhận vào thư tín dụng, vì vậy NH xác nhận chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trong thư tín dụng cho người thụ hưởng. Còn trách nhiệm xác nhận những sửa đổi trong L/C đó do NHFH chịu trách nhiệm

Câu 25: Bộ chứng từ hoàn hảo là cơ sở để

a)Nhà xuất khẩu đòi tiền NH FH L/C

b)Nhà nhập khẩu hoàn trả NH FH số tiền đã thanh toán cho người thụ hưởng

c)NH xác nhận thực hiện cam kết thanh toán

d)Tất cả các câu trên đều đúng

→D. Vì nhà xuất khẩu xuất trình bộ từ phù hợp với đk quy định của L/C, NH bên NK (NHFH) sẽ thanh toán giá trị L/C cho người thụ hưởng. Sau đó NH sẽ giao lại bộ từ hoàn hảo này cho NH NK để họ nhận hàng với đk nhà NK phải thanh toán bồi hoàn giá trị L/C cho NH theo hợp đồng đã ký kết.

Trong trường hợp sử dụng L/C xác nhận thì khi nhà xuất khẩu xuất trình bộ từ phù hợp với đk của L/C thì sẽ đc chấp nhận thanh toán giá trị L/C như cam kết.

Câu 26: Rủi ro của NH phục vụ nhà nhập khẩu trong thanh toán nhờ thu và tín dụng chứng từ là như nhau

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì trong thanh toán nhờ thu NH phục vụ người nhập khẩu chỉ đóng vai trò trung gian thanh toán nên ko gặp rủi ro. Còn trong thanh toán L/C thì NH phục vụ người NK có thể gặp rủi ro khi người nhập khẩu chủ tâm ko hoàn trả hoặc ko có khả năng hoàn trả trong khi NH phải chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định của L/C

Câu 27: Sửa đổi L/C chỉ được thực hiện bởi NH đã FH L/C đó, là

a)Đúng

b) Sai

→A. Vì trong thanh toán tín dụng từ NHFH chịu trách nhiệm thanh toán, nên rủi ro thanh toán thuộc về NHFH. Vì vậy NHFH là người có quyền quyết định sửa đổi bổ sung các điều khoản của L/C

Câu 28: Thông báo sửa đổi thư tín dụng cho người hưởng lợi chỉ được thực hiện bởi NH đã thông báo L/C đó, là:

a) Đúng

b) Sai

→A. Vì trong tín dụng từ NH thông báo có trách nhiệm chuyển thư tín dụng và thông báo cho người XK. Nên sau khi L/C đc sửa đổi bổ sung thì những nội dung sửa đổi, bổ sung sẽ đc gửi tới người XK thông qua NH thông báo

Câu 29: Ngày 10/10/2005 Ngân hàng A tiếp nhận 1 B/E đòi tiền kí phát ngày 01/10/2005 có quy định thời hạn thanh toán là: 30 days after sight. Là NH FH L/C, ngân hàng A phải trả tiền:

a) 30 ngày kể từ ngày 01/10/2005

b) 30 ngày kể từ ngày 11/10/2005

→B. Vì theo quy định về thời hạn thanh toán của hối phiếu là 30 ngày sau khi nhìn thấy hối phiếu này (hối phiếu kì hạn). Vì vậy ngày 10/10/05 NH nhìn thấy thì NH sẽ phải trả tiền trong vòng 30 ngày kể từ ngày 11/10/05

Câu 30: L/C quy định cho phép xuất trình chứng từ tại VCB. Từ đc xuất trình tại ICB và ICB đã chuyển từ NH FH L/C để đòi tiền. Ngân hàng FH từ chối thanh toán, là:

a) Đúng

b) Sai

→A. Vì trong L/C quy định xuất trình từ VCB, thì chỉ khi từ đc xuất trình tại VCB thì mới đc thanh toán còn xuất trình tại ICB thì sẽ ko đc thanh toán mặc dù từ L/C hợp lệ. Vì vậy NHFH từ chối thanh toán vì từ ko đc xuất trình đúng quy định

Câu 31: Trong thanh toán nhờ thu người kí phát hối phiếu là:

a) Xuất khẩu

b) Nhập khẩu

c) Ngân hàng

→A. Vì trong phương thức nhờ thu, sau khi người XK giao hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ cho KH, người XK ủy thác cho NH phục vụ mình thu hộ số tiền ở người NK trên cơ sở tờ hối phiếu do người XK ký phát

Câu 32: Trong thanh toán tín dụng chứng từ người trả tiền hối phiếu là

a) Xuất khẩu

b) Nhập khẩu

c) NHFH

d) NHTT

→C. Vì trong thanh toán tín dụng chứng từ thì NHFH có trách nhiệm chính về việc thanh toán giá trị của tín dụng

Câu 33: Khi nhận đc các chỉ thị ko đầy đủ hoặc ko rõ ràng để thông báo thư tín dụng thì ai có trách nhiệm phải cung cấp các thông tin cần thiết ko chậm trễ để giúp NHTB xác minh tính chân thật bề ngoài của thư tín dụng

a) XK

e) NHXK

b) NK

f) NHCK

c) NHFH

g) NHHT

d) NHTB

h) NHTT

→C. Vì NHFH là NH biết rõ tình hình tài chính thẩm định các thông tin của người NK, sau khi xem xét kỹ lưỡng thì NHFH phát hành thư tín dụng và gửi thư tín dụng này cho người XK thông qua NHTB. Vì vậy khi các chỉ thị ko rõ ràng... thì để xác minh tính chân thật bề ngoài của thư tín dụng thì phải gặp NHFH

Câu 34: Người ký trả tiền kì phiếu là:

a) NK

b) XK

c) Cả a và b

→A. Vì kì phiếu là giấy nhận nợ, do con nợ tự lập và ký phát thành hối phiếu để nhận nợ với chủ nợ

Câu 35: Trong thanh toán XNK có sử dụng hối phiếu. Các DN VN áp dụng ULB

a) Đúng

b) Sai

c) Tùy từng hợp đồng

→A. Vì ULB là luật thống nhất về hối phiếu luật quốc tế mà các quốc gia dựa vào đó để thực hiện. Do vậy các DN VN khi sử dụng hối phiếu mà áp dụng theo ULB là đúng

Câu 36: Khi nhận đc các chỉ thị ko đầy đủ hoặc ko rõ ràng để thông báo thư tín dụng thì NHTB có thể thông báo sơ bộ cho người hưởng lợi biết mà ko phải chịu trách nhiệm gì:

a)Đúng

b)Sai

→B. Khi nhận được các chỉ thị ko đầy đủ hoặc ko rõ ràng thì phải có trách nhiệm liên hệ với NH FH, nếu NH FH ko có trả lời thì NHTB có thể thông báo cho người hưởng lợi biết những thông tin đó mà ko phải chịu trách nhiệm. Còn khi NH FH có trả lời về các thông tin trên mà NHTB lại ko thông báo cho người XK thì khi xảy ra rủi ro thì NHTB phải chịu trách nhiệm

Câu 37: Trong thanh toán nhờ thu người kí chấp nhận trả hối phiếu là

a)XK

b)NK

c)Ngân hàng

→B. Vì trong thanh toán nhờ thu người lập hối phiếu đòi tiền là người XK, người NK chỉ nhận được hàng hóa, đvụ sau khi họ kí chấp nhận trả tiền hối phiếu hoặc thanh toán tiền

Câu 38: Sử dụng L/C xác nhận trong trường hợp người xuất khẩu ko tin tưởng vào khả năng thanh toán của NHFH là:

a)Đúng

b)Sai

→A. Vì trong hợp đồng người thụ hưởng ko tin tưởng vào khả năng thanh toán của NH FH để đảm bảo quyền lợi của mình và hạn chế rủi ro, người XK yêu cầu sử dụng L/C xác nhận để đảm bảo rằng số hàng hóa, đvụ mà mình đem XK sẽ đc thanh toán

Câu 39: Sử dụng D/P kì hạn trong thanh toán nhờ thu an toàn cho nhà XK hơn D/A là

a)Đúng

b)Sai

→A. Vì D/P là phương thức mua bán trả tiền ngay, sau khi người NK trả tiền thò mới đc nhận hàng. Còn D/A là phương thức mua bán chịu, người chấp nhận chỉ phải kí chấp nhận trả tiền vào hối phiếu kì hạn thì sẽ đc NH trao ctừ hàng hóa→ Người XK dễ gặp rủi ro trong thanh toán

Câu 40: Người kí phát kì phiếu là :

a)NK

b)XK

c)Cả a và b

→A. Vì kì phiếu là giấy nhận nợ do người nhập khẩu lập ra và kí fát cam kết trả nốt số tiền nhất định vào 1 ngày nhất định cho người thụ hưởng sau khi nhà NK nhận hàng.

Câu 41: Người kí fát B/E là:

a)Ngân hàng

b)Xuất khẩu

c)Tùy thuộc B/E sử dụng

→B. Vì hối phiếu là 1 mệnh lệnh trả tiền vô đk do người Xk kí fát đòi tiền người nhập khẩu sau khi nhà XK giao hàng hóa dvụ

Câu 42: Việc đánh số trên từng tờ hối phiếu là căn cứ để xác định bản chính bản phụ là:

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì hối phiếu ko có bản chính bản phụ, nó có thể được thành lập 1 hay nhiều bản có đánh số thứ tự và giá trị như nhau. Việc đánh giá chỉ để tiện theo dõi khi gửi hối phiếu đi. Vì vậy, hối phiếu nào đến trước thì sẽ đc thanh toán, còn các hối phiếu sau thì sẽ ko có giá trị thanh toán

Câu 43: Để hạn chế rủi ro cho mình trong thanh toán nhờ thu, nhà XK nên lựa chọn hối phiếu tron là

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì trong thanh toán nhờ thu, việc lựa chọn hối phiếu tron của nhà XK là sai vì sử dụng hối phiếu này ko có ctừ thương mại nên rủi ro chủ yếu thuộc về nhà XK

Câu 44: Trong nghiệp vụ tín dụng ctừ, tất cả các bên hữu quan chỉ giao dịch căn cứ vào:

a)Ctừ

b)Hàng hóa, dvụ

c)Các giao dịch khác mà ctừ mà có thể liên quan đến

→A. Vì tín dụng ctừ là 1 văn bản cam kết dùng trong thanh toán, trong đó NH FH sẽ chịu trách nhiệm trả tiền cho các bên liên quan, khi họ xuất trình đầy đủ các ctừ đã quy định và mọi điều khoản, đk của thư tín dụng đã đc thực hiện đầy đủ→ vì vậy tín dụng chứng từ chỉ căn cứ vào các ctừ khi giao dịch mà ko căn cứ vào hàng hóa dvụ

Câu 45: Đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán trong HĐTM phải là ngoại tệ tự do chuyển đổi là:

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán sử dụng trong HĐTM là do sự thỏa thuận của 2 bên XK và NK, nó có thể là đồng nội tệ, ngoại tệ mạnh hoặc đồng tiền của nước thứ 3, đồng tiền chung

Câu 46: Trong thanh toán nhờ thu người phải trả tiền hối phiếu là

a)XK

b)NK

c)Ngân hàng

→B. Vì trong thanh toán nhờ thu nhà Xk là người ký phát hối phiếu đòi tiền của nhà NK, người nhập khẩu là người mua hàng hóa vì vậy người nhập khẩu là người trả tiền hối phiếu

Câu 47:Sử dụng thẻ thanh toán có nhiều ưu điểm hơn séc du lịch là

a)Đúng

b)Sai

→A. Vì thẻ là sp của khoa học công nghệ, đc mã hóa cao→giúp cho người sử dụng có thể thanh toán tiền hàng hóa, dvụ hoặc rút tiền tự động 1 cách nhanh chóng, thuận tiện, chính xác vào bất kì thời điểm nào mà ko phải qua NH

Còn sử dụng séc du lịch thì phải đến NH hoặc các đại lí NH để đổi tiền sau khi NH kiểm tra chữ kí→mất thời gian, ko thuận tiện, bị hạn chế về giờ giấc và thời gian

Câu 48: Trong thanh toán nhờ thu người ký hậu hối phiếu là:

a)XK

b)NK

c)Ngân hàng

→A. Vì trong thanh toán nhờ thu người ký phát đòi tiền (người thụ hưởng) là người XK. Vì vậy khi muốn chuyển nhượng hối phiếu thì người XK ký hậu vào hối phiếu

Câu 49: Ngân hàng chuyển từ (Remitting bank) phải kiểm tra nội dung các chứng từ liệt kê trong giấy nhờ thu nhận đc từ người XK là

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì NH chuyển ctừ chỉ đóng vai trò là trung gian thanh toán, và NH sau khi nhận đc bộ ctừ và giấy nhờ thu từ người XK thì chuyển toàn bộ ctừ và giấy nhờ thu sang NH phục vụ người NK mà ko phải có trách nhiệm kiểm tra nội dung các từ liệt kê trong giấy nhờ thu nhận đc từ người Xk. Đây là 1 dvụ của NH và NH thực hiện để thu phí

Câu 50: Trong thương mại quốc tế, nhà Xk nên sử dụng lại séc nào

a) Theo

b) Đích danh

c) Gạch chéo

d) Xác nhận

→D. Vì séc xác nhận là loại séc đc Nh xác nhận việc trả tiền → đảm bảo khả năng thanh toán của tờ séc

Câu 51: Trong TMQT khi tỷ giá hối đoái tăng (theo pp yết giá trực tiếp) thì có lợi cho ai?

a) Nhà XK

b) Nhà NK

c) NH

d) Tất cả các bên

→A. Vì khi tỷ giá tăng (yết theo pp trực tiếp) thì đồng nội tệ giảm giá, đồng ngoại tệ lên giá. Khi đó nhà XK là người thu tiền về, do đó khi có ngoại tệ họ đổi ra đồng nội tệ và họ sẽ thu đc nhiều nội tệ hơn

Câu 52: Theo URC 522 của ICC, ctừ nào sau đây là ctừ thương mại?

a) Draft

b) Promissory note

c) Cheque

d) Invoice

→D. Vì theo URC 522 của ICC, ctừ tài chính gồm draft, promissory note, cheque; ctừ thương mại invoice, contract, B/L...

Câu 53: Theo URC 522 của ICC, ctừ nào sau đây là ctừ thương mại

a) Draft

b) Promissory

c) Cheque

d) C/O

→D. Vì theo URC 522 của ICC thì ctừ tài chính bao gồm: draft, promissory note, cheque.
Còn ctừ thương mại bao gồm: Invoice, B/L, C/O, contract... → ctừ thương mại là C/O

Câu 54: Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa do ai kí phát

a)Người NK

b)Người XK

c)Nhà sx

d)Nhà sx, 1 tổ chức pháp nhân

→D. Vì họ là người có căn cứ và có thẩm quyền, có chuyên môn, nghiệp vụ để kiểm tra, xác định về chất lượng hàng hóa → họ có quyền chứng nhận chất lượng hàng hóa để đảm bảo sự khách quan cho người nhập khẩu

Câu 55: Bộ ctừ thanh toán quốc tế do ai lập?

a)Nhà XK

b)Nhà NK

c)Ngân hàng NK

d)Ngân hàng XK

→A. Vì bộ ctừ gồm ctừ tài chính và ctừ thương mại trong đó bao gồm các hối phiếu, hóa đơn, giấy chứng nhận về hàng hóa... và là cơ sở để nhà XK giao hàng hóa và đòi tiền nhà NK

Câu 56: Trong vận đơn đường biển ghi cước phí “Freight prepaid” thể hiện đây là điều kiện cơ sở giao hàng gì?

a)FOB

b)FAS

c)CIF

d)EXW

→C. Vì CIF (cost, insurance, freight)-giá hàng, phí bảo hiểm, cước vận chuyển. Tại cảng đã quy định giá CIF là giá đã bao gồm phí bảo hiểm, cước vận chuyển tại cảng bốc Freight prepaid_cước phí đã trả tại cảng bốc

Câu 57: Trong vận đơn đường biển ghi cước phí “Freight to collect”, thể hiện đây là đk cơ sở giao hàng gì?

a)FOB

b)CIF

c)C & F

d)CPT

→A. Vì FOB (free on board) giao hàng trên tàu trong đó giá hàng hóa là giá chưa bao gồm cước phí vận chuyển và phí bảo hiểm → cước phí trả sau. Freight to collect: cước phí vận chuyển do người nhận hàng trả sau khi hàng đến

Câu 58: Trong thương mại quốc tế loại hối phiếu nào đc sử dụng phổ biến?

a) Trả ngay, đích danh

b) Kì hạn, vô danh

c) Ngân hàng

d) Theo lệnh

→D. Vì hối phiếu theo lệnh là hối phiếu ghi rõ trả theo lệnh của người hưởng lợi. Muốn chuyển nhượng được người hưởng lợi phải ký hậu → thuận tiện cho người nắm giữ hối phiếu

Câu 59: Trong thương mại quốc tế, loại séc nào đc sử dụng phổ biến

a) Đích danh

b) Vô danh

c) Theo lệnh

d) Xác nhận

→C. Vì séc theo lệnh là loại séc có ghi trả theo lệnh. Loại séc này có thể chuyển nhượng đc bằng thủ tục ký hậu → thuận tiện cho người sử dụng séc.

Câu 60: Mục “người nhận hàng” ở vận đơn đường biển trong bộ từ thanh toán nhờ thu là ai ?

a) NH NK

b) Người NK

c) Đại diện của người XK

d) NH đc chỉ định

→B. Trong thanh toán nhờ thu NH chỉ làm trung gian thanh toán mà ko phải là người thanh toán nên ko chịu rủi ro thanh toán, người thanh toán là người NK nên mục người nhận hàng là người nhập khẩu

Câu 61: Các tờ hối phiếu có thời hạn và số tiền giống nhau loại nào có khả năng chuyển nhượng cao hơn

a) Hối phiếu theo lệnh

b) Hối phiếu trong thanh toán nhờ thu

c) Hối phiếu trong thanh toán L/C

d) Hối phiếu đc bảo lãnh

→D. Vì hối phiếu này hạn chế rủi ro về khả năng thanh toán do có sự bảo lãnh của các tổ chức có uy tín → ai cầm tờ hối phiếu này sẽ hạn chế đc rủi ro về khả năng thanh toán

Câu 62: Theo UCP 500 của ICC, ctừ bảo hiểm fải đc fát hành bằng loại tiền nào?

- a) Ghi trên hóa đơn thương mại
- b) Theo quy định của L/C
- c) Ghi trong hợp đồng thương mại
- d) Do người mua bảo hiểm chọn

→B. Vì theo 34e về ctừ bảo hiểm, trừ những điều quy định khác trong tín dụng ctừ, loại tiền đc bảo hiểm fải cùng loại tiền như ghi trong L/C

Câu 63: Theo URC 522 của ICC ctừ nào dưới đây là ctừ tài chính

- a) Invoice
- b) Contract
- c) Bill of lading
- d) Bill of exchange

→D. Vì ctừ tài chính là những ctừ đc sử dụng để thanh toán hàng hóa, dvụ, bao gồm hối phiếu (Bill of exchange); lệnh phiếu (Promissory note); séc (cheque). Còn ctừ thương mại bao gồm: ctừ hàng hóa, ctừ vận tải, ctừ bảo hiểm như invoice, contract, bill of lading, C/O...

Câu 64: Theo URC 522 của ICC, ctừ nào dưới đây là ctừ tài chính

- a) Promissory note
- b) Contract
- c) Invoice
- d) C/O

→A. Vì theo URC 522 của ICC thì ctừ tài chính bao gồm: Draft, promissory note, cheque; ctừ thương mại gồm C/O, B/L, invoice, contract... → ctừ tài chính là promission note.

Câu 65: L/C loại trả tiền ngay bằng điện, NH đc chỉ định thanh toán khi trả tiền fải làm gì?

- a) Kiểm tra bộ ctừ fù hợp L/C
- b) Ko fải kiểm tra ctừ
- c) Kiểm tra hối phiếu thương mại
- d) Kiểm tra hóa đơn thương mại

→B. Vì (phương thức thanh toán) nhờ thu là phương thức thanh toán trong đó người XK (người bán hàng) sau khi hoàn thành nghĩa vụ chuyển giao hàng hóa hoặc cung ứng dvụ

cho khách hàng, ủy thác cho NH phục vụ mình thu hộ số tiền ở người NK (người mua hàng) trên cơ sở tờ hối phiếu do người XK kí phát

Câu 66: Trong thương mại quốc tế, khi nào lệnh (giấy) nhờ thu đc nhà XK lập?

a) Trước khi giao hàng

b) Sau khi giao hàng

c) Đúng lúc giao hàng

d) Nhà nhập khẩu nhận đc hàng hóa

→B. Vì nhờ thu là phương thức thanh toán, trong đó người XK (người bán hàng) sau khi hoàn thành nghĩa vụ chuyển giao hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ cho khách hàng, ủy thác cho NH phục vụ mình thu hộ số tiền ở người NK (người mua hàng), trên cơ sở hối phiếu do người xuất khẩu kí phát

Câu 67: Trong L/C điều khoản về hàng hóa ko xuất hiện con số dung sai và cũng ko có các thuật ngữ “For”, “about”, “circa”. Theo UCP 500 của ICC thì đc hiểu dung sai ntn?

a) Ko

b) +10%

c) +5%

d) +3%

→C. Theo điều 39b-UCP500 trong L/C điều khoản về hàng hóa ko xuất hiện con số dung sai và cũng ko có thuật ngữ “for”, “about”, “circa” thì dung sai đc hiểu là +5%

Câu 68: Người nhận hàng ở vận đơn đường biển trong bộ ctừ thanh toán L/C là ai?

a) Người nhập khẩu

b) Đại diện của người NK

c) Theo lệnh của NH FH L/C

d) NH đc chỉ định

→C. Vì NHPH là người chịu trách nhiệm thanh toán, nên để tránh rủi ro cho mình thì NHPH yêu cầu giao hàng theo lệnh của mình

Câu 69: Khi nào giấy chứng nhận bảo hiểm hàng hóa đc kí phát

a) Trước ngày giao hàng

b) Cùng ngày giao hàng

c) Sau ngày giao hàng

d) Do NH đc lựa chọn

→B. Vì nếu muộn hơn thì hàng hóa ko đc bảo hiểm trong 1 thời gian nhất định → dễ phải chịu tổn thất khi mua bảo hiểm sau ngày giao hàng, còn nếu ko phải bắt buộc mua bảo hiểm trước ngày giao hàng thì ko phải mua → tránh lãng phí vốn (đối với L/C thì để đc mở L/C nhà NK phải mua bảo hiểm trước khi L/C đc mở, kí hậu cừ và chuyển cho NH mở L/C → NH mở L/C là người hưởng lợi bảo hiểm)

Câu 70: Ngày kí phát hóa đơn thương mại là ngày nào

a) Trước ngày giao hàng

b) Sau ngày chứng nhận bảo hiểm

c) Sau ngày vận đơn đường biển

d) Do người vận chuyển quyết định

→A. Vì hóa đơn thương mại là 1 loại cừ kế toán do nhà XK thiết lập, trong đó bao gồm các nội dung tên nhà XK, NK, số hiệu, ngày tháng và nơi lập, chữ kí của người lập và mô tả về hàng hóa, đơn giá, số lượng hàng hóa, tổng giá trị hàng hóa, đk giao hàng... vì vậy, nó đc xuất trình khi 2 bên tham gia kí kết hợp đồng và đc nhà NK chấp nhận những nội dung trong hóa đơn đó thì hợp đồng thương mại mới xảy ra → nó đc kí phát trước khi giao hàng

Câu 71: Khi nào vận đơn đường biển đc kí phát

a) Trước ngày hối phiếu trả ngay

b) Trước ngày bảo hiểm

c) Trước ngày hóa đơn thương mại

d) Sau ngày hóa đơn thương mại

→D. Vì nếu ko ghi chú riêng biệt về ngày giao hàng trên vận đơn thì ngày phát hành (kí phát) vận đơn chính là ngày giao hàng. Nếu trên vận thể hiện ngày tháng "lên tàu" khác ngày phát hành vận đơn thì ngày lên tàu đc xem là ngày phát hành vận đơn cho dù phát hành trước hoặc sau vận đơn, mà hàng hóa thương mại đc kí phát trước ngày giao hàng → vận đơn đường biển đc kí phát sau ngày hóa đơn TM

Câu 72: Trong bộ cừ thanh toán L/C quy định xuất trình "Insurance policy" thì phải xuất trình

a) Insurance certificate

b) Insurance policy

c) Insurance certificate or Insurance a policy

d) Covernote

→B. Vì theo quy định của L/C là phải xuất trình bộ ctừ phù hợp với yêu cầu của L/C → yêu cầu xuất trình là Insurance policy thì phải xuất trình đúng Insurance policy, nếu xuất trình không đúng thì bộ ctừ đó coi là không phù hợp → không được thanh toán

Câu 73: Trong hợp đồng thanh toán chậm nhà XK nên chọn hối phiếu gì?

- a) Trả ngay
- b) Có ký chấp nhận
- c) Hối phiếu NH
- d) Có bảo lãnh

→D. Vì hối phiếu có bảo lãnh thì người đứng ra bảo lãnh phải là tài chính, DN có uy tín về tài chính → khả năng thanh toán cho nhà XK được đảm bảo → Nhà XK hạn chế được rủi ro

Câu 74: Trong hối phiếu thương mại "Blank endorsed" đặc hiệu là gì ?

- a) Không ký hậu
- b) Ký hậu ghi rõ tên người chuyển nhượng và người được chuyển nhượng
- c) Ký hậu ghi tên người chuyển nhượng
- d) Ký hậu ghi tên người được chuyển nhượng

→C. Blank endorsed: ký hậu để trống. Khi ký hậu để trống, nghĩa là chỉ có người chuyển ký, không đề tên người được nhận

Câu 75: Trong thương mại quốc tế nhà XK nên sử dụng séc gì?

- a) Theo lệnh
- b) Gạch chéo
- c) Đích danh
- d) Xác nhận

→D. Vì séc xác nhận là séc được NH xác nhận việc trả tiền → đảm bảo khả năng thanh toán cho nhà XK → nhà XK hạn chế được rủi ro

Câu 76: Trong quan hệ thương mại quốc tế khi các bên tham gia hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau thì nên sử dụng phương thức thanh toán nào?

- a) Chuyển tiền
- b) Mở tài khoản ghi sổ
- c) Nhờ thu trơn
- d) Tín dụng ctừ

→A. Vì chuyển tiền là phương thức thanh toán quốc tế đơn giản nhất về thủ tục và thực hiện nhanh chóng

Câu 77: Người thiết lập các điều khoản nhờ thu D/P là ai?

- a) Importer
- b) Exporter

c) Remitting

d) Collecting bank

→ B. Vì exporter lập lệnh nhờ thu nên các điều khoản trong lệnh nhờ thu là do exporter thiết lập

Câu 78: Trong thương mại quốc tế người yêu cầu sử dụng hình thức thanh toán chuyển tiền (T/T; M/T) là ai?

a) Người NK

b) Người XK

c) NH bên NK

d) NH bên XK

→ A. Vì người NK là người yêu cầu chuyển tiền để trả cho người XK. Vì vậy, tùy từng trường hợp cụ thể mà người NK yêu cầu sử dụng hình thức thanh toán chuyển tiền (M/T; T/T)

Câu 79: Vì sao trong thanh toán fi mậu dịch tại NH, tỷ giá mua ngoại tệ tiền mặt lại thấp hơn tỷ giá mua chuyển khoản?

a) NH ko thích nhận tiền mặt

b) NH thích nhận bằng chuyển khoản

c) Cung ngoại tệ tiền mặt nhiều

d) CF cho tiền mặt cao

→ D.

Câu 80: Thời hạn giao hàng của L/C giáp lưng với L/C gốc fải ntn?

a) Trước

b) Sau

c) Cùng ngày

d) Tùy người giao hàng chọn

→ A. Vì sau khi nhận đc L/C do người NK mở cho mình hưởng, nhà XK căn cứ vào nội dung L/C này và dùng chính L/C này để thế chấp để mở 1 L/C khác cho người khác hưởng với nội dung gần giống như L/C ban đầu → Nhà XK sau khi có L/C mới gửi tới NH → người NK, nhà XK nhận đc hàng hóa từ L/C mới này và tiến hành giao lại hàng hóa này cho bên NK mở L/C gốc → đc sử dụng chủ yếu qua mua bán trung gian (người XK này đóng vai trò là trung gian)

Câu 81: Trong phương thức gia công thương mại quốc tế các bên có thể áp dụng loại L/C nào dưới đây:

a) Irrevocable credit

b) Confirmed credit

c) Reciprocal credit

d) Red Clause credit

→ C. Reciprocal L/C: Thư tín dụng đối ứng: là loại L/C chỉ bắt đầu có hiệu lực khi L/C đối ứng với nó đã mở ra. L/C đối ứng đc sử dụng trong phương thức gia công thương mại đối ứng

Câu 82: Ở VN tổ chức nào phát hành C/O?

a) Người XK

b) Ngân hàng thương mại

c) Phòng thương mại và công nghiệp VN

d) Vinacontrol

→ C. Vì C/O_Certificate of origin: giấy chứng nhận xuất xứ → do phòng thương mại và công nghiệp phát hành

Câu 83: Bảo lãnh thanh toán hàng hóa XNK có lợi cho ai?

a) Người NK

b) Người XK

c) Ngân hàng NK

d) Ngân hàng XK

→ B. Vì đảm bảo khả năng thanh toán cho nhà XK → nhà XK ko phải chịu rủi ro trong thanh toán

Câu 84: Một hợp đồng thương mại đc bảo lãnh thanh toán sẽ có lợi cho ai

a) Người XK

b) Người NK

c) NH NK

d) NH XK

→ A. Vì như vậy người XK sẽ đc đảm bảo khả năng thanh toán → tránh đc rủi ro trong thanh toán

Câu 85: Trong L/C điều khoản về hàng hóa sử dụng các thuật ngữ “for”, “about”, “circa”- chỉ số lượng hàng hóa theo UCP500 của ICC thì dung sai là bao nhiêu

a) Không

b) +10%

c) +5 %

d) +3%

→ B. Theo điều 39a của UCP 500 thì khi sử dụng các thuật ngữ “for”, “ about”, “circa” thì dung sai cho phép là +10%

Câu 86: Bộ ctừ thương mại quốc tế đc lập theo yêu cầu của ai?

a) Nhà XK

b) Nhà NK

c) NH NK

d) NH XK

→ B. Vì nó là căn cứ để nhà NK xác định xem hàng hóa có được giao đúng như thỏa thuận trong hợp đồng hay không, chất lượng, xuất xứ... của hàng hóa, ngày giao hàng có đúng không? Để nếu có tranh chấp xảy ra thì nhà NK có bằng chứng để khởi kiện. Mặt khác nó cũng là căn cứ để nhà NK nhận được hàng hóa khi xuất trình bộ chứng từ

Câu 87: Theo UCP 500 của ICC trong chứng từ bảo hiểm nếu không quy định rõ số tiền được bảo hiểm thì số tiền tối thiểu phải là bao nhiêu?

a) 100% giá CIF

b) 110% giá CIF

c) 110% giá FOB

d) 100% giá hóa đơn

→ B. Vì theo điều 34 UCP 500 quy định, trong chứng từ bảo hiểm nếu không quy định rõ số tiền được bảo hiểm thì số tiền tối thiểu phải là 110% giá CIF (trong đó 100% giá trị hợp đồng, 10% phụ trội: các khoản CF, bù đắp phần lợi nhuận dự tính)

Câu 88: NH kiểm tra chỉ chấp nhận thanh toán loại vận đơn nào dưới đây

a) Receive for shipment B/L

b) Clean B/L

c) Clean shipped on board B/L

d) Order B/L endorsement in blank

→ C. Vì clean shipped on board B/L_vận đơn sạch khi hàng đã được xếp lên boong tàu của vận đơn đường biển → sau khi hàng hóa đã được xếp lên boong tàu thì nhìn bề ngoài đều đảm bảo quy cách đóng gói, số lượng chủng loại

Câu 89: Trong phương thức thanh toán nhờ thu trơn (clean collection) người XK phải xuất trình chứng từ nào?

a) Bill of lading

b) Bill of exchange

c) Invoice

d) Contract

→ B. Vì trong phương thức thanh toán nhờ thu trơn thì nhà NK ủy nhiệm cho NH phục vụ mình thu hộ tiền ở người NK, chỉ căn cứ vào hối phiếu do nhà XK lập ra. Các chứng từ thương mại do bên XK chuyển giao trực tiếp cho bên NK, không qua NH. Vì B/E là hối phiếu → Người XK chỉ phải xuất trình B/E

Câu 90: Ai là người kí phát hồi phiếu L/C

- a) Người XK
- b) NH thông báo
- c) Người thụ hưởng
- d) NH đc ủy quyền

→C. Vì sau khi nhận đc thư tín dụng và chấp nhận nội dung thư tín dụng thì tiến hành giao hàng theo đk hợp đồng. Sau khi hoàn thành việc giao hàng thì lập bộ ctừ thanh toán theo tín dụng, gửi tới NH phục vụ mình đề nghị thanh toán → Người kí phát hồi phiếu L/C là người thụ hưởng

Câu 91: Một ctừ có ngày kí sau ngày lập ctừ thì từ ngày phát hành là:

- a) Ngày lập
- b) Ngày kí
- c) Có thể ngày lập hoặc ngày kí
- d) Do NH tự quyết định

→B. Vì khi ctừ có chữ kí thì mới đảm bảo theo đúng quy định của PL và khi đó nó mới có hiệu lực thi hành (đảm bảo đc giá trị pháp lí nếu trong trường hợp có tranh chấp xảy ra)

Câu 92: Ai là người quyết định sửa đổi L/C

- a) Người NK
- b) Người XK
- c) NH thông báo
- d) NH phát hành

→D. Vì NH FH là người chịu trách nhiệm thanh toán, nên là người có quyền quyết định sửa đổi L/C

Câu 93: L/C đc xác nhận có lợi cho ai?

- a) Người NK
- b) Người XK
- c) NHFH
- d) Ngân hàng thông báo

→C. Vì khi L/C đc xác nhận thì người XK hạn chế rủi ro thanh toán vì lúc này người XK có 2 phương án xuất trình ctừ là: Xuất trình cho NH FH để đc thanh toán; xuất trình ctừ đến NH xác nhận để đc thanh toán. NH...ko đc phép từ chối mỗi khi nhận đc ctừ hợp lệ theo L/C

Câu 94: Tiền kí quỹ xác nhận L/C do ai trả

- a) Người NK
- b) Người XK
- c) NH FH L/C

d) NH thông báo

→C. Vì NH xác nhận chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trong thư tín dụng cho người thụ hưởng trả thay NHFH khi nhận đc bộ ctừ phù hợp từ người thụ hưởng. Vì vậy NH này yêu cầu NHFH phải đặt tiền ký quỹ xác nhận

Câu 95: Những ctừ nào có thể do bên thứ 3 cấp theo yêu cầu của L/C “Third party documents acceptable”

a) Draft

b) Invoice

c) C/O

d) Packing list

→C/O (certificate of origin) giấy chứng nhận xuất xứ. Giấy này có thể đc cấp bởi nhà sx hoặc các tổ chức pháp nhân có thẩm quyền cấp để chứng nhận nguồn gốc xuất xứ

Câu 96: 1 L/C giao hàng đk CIF và yêu cầu 1 giấy chứng nhận bảo hiểm trong số các loại sau, giấy chứng nhận nào đc chấp nhận

a) Bảo hiểm đóng 100% giá trị hóa đơn

b) Bảo hiểm đóng 120% CIF

c) Bảo hiểm 110% CIF, nếu L/C ko quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu

d) Bảo hiểm 110% số tiền bảo hiểm tối thiểu quy định trong L/C

→C. Vì theo điều 34ii về ctừ bảo hiểm trong UCP 500 quy định thì số tiền bảo hiểm thág = 110% giá trị CIF hoặc 110% CIP, 110% giá hóa đơn, nếu L/C ko quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu

Câu 97: Theo UCP 500 của ICC hối phiếu có thể đc ký phát với số tiền ít hơn giá trị hóa đơn ko?

a) Ko

b) Có

c) Tùy theo NH quy định

d) Tùy theo nhà XK quy định

→B. Vì theo điều 39 của UCP 500 về dung sai số tiền, số lượng, đơn giá trong tín dụng thì nếu ko có “about”, “approximately”, “circa” thì dung sai đc phép là +5%. Còn nếu có “about”, “approximately” thì dung sai đc phép là +10%

Câu 98: Tài khoản NOSTRO là tài khoản tiền gửi của 1 NH mở ở đâu?

a) NH ở nước ngoài bằng ngoại tệ

b) NH nước ngoài bằng ngoại tệ

c) NH trong nước bằng ngoại tệ

d) NH trong nước bằng nội tệ

→A. Vì tài khoản NOSTRO là TK tiền gửi thanh toán của 1 ngân hàng (nội địa) mở tại 1NH nước ngoài bằng ngoại tệ

Câu 99: Kí quỹ mở L/C sẽ có lợi cho ai?

a)Người NK

b)Người XK

c)NH FH

d)NH thông báo

→C. Vì NHFH tận dụng đc khoản kí quỹ của khách hàng→ tăng các hoạt động khác của NH, do NH có thêm 1 lượng vốn→ quan hệ tín dụng đc mở rộng, các dvụ của NH cũng đc mở rộng do việc cung cấp dvụ thanh toán cho KH. Tăng cường mqh với các đại lí làm tăng tiềm năng KD đối ứng giữa các NH

Câu 100: Ai là người kí quỹ mở L/C nhập khẩu?

a)Người NK

b)Người XK

c)NH FH

d)NH thông báo

→A. Vì người NK khi đề nghị NH mở L/C thì NH FH yêu cầu người NK fải kí quỹ cho NH theo tỷ lệ nhất định→ NH mới mở L/C và chịu trách nhiệm thanh toán

Câu 101: Hình thức mở L/C (thư, điện...) do ai quyết định

a)Người NK

b)Người XK

c)NH FH

d)NH thông báo

→A. Vì tùy thuộc vào từng yêu cầu cụ thể mà nhà NK đề nghị NH mở L/C. Mở L/C bằng thư hay điện, vì mỗi hình thức mở L/C khác nhau thì fí mở cũng khác nhau. Nên là người mở thì có quyền quyết định mở theo hình thức nào

Câu 102: Là người NK trong thanh toán L/C, nếu đc chọn loại L/C thì ko nên chọn loại nào?

a)Irrevocable credit

b)Irrevocable confirmed credit

c)Revoling credit

d)Red clause credit

Câu 103: Người chịu trách nhiệm thanh toán cho người thụ hưởng trong thanh toán L/C là ai?

a)Người NK

b)NHFH

c)NH thông báo

→B

Câu 104: Trong các loại L/C sau loại nào người trung gian ko phải lập ctừ hàng hóa?

a)Irrvocable credit

b)Transferable credit

c)Back to back credit

d)Revoling credit

→B. Vì transferable credit (thư tín dụng chuyển nhượng) Loại L/C này đc áp dụng trong trường hợp người hưởng lợi thứ nhất ko đủ số lượng hàng hóa để XK hoặc ko có hàng, họ chỉ là người môi giới thương mại nên đã đc chuyển nhượng 1 phần hay toàn bộ nghĩa vụ thực hiện L/C cho những người hưởng lợi thứ 2. Những người hưởng lợi này sẽ tiến hành giao hàng và người lập ctừ hàng hóa để gửi tới NH FH L/C (bên NK)

Câu 105: Trong thanh toán L/C người NK dựa vào văn bản nào để kiểm tra ctừ thanh toán?

a)Hợp đồng

b)L/C

c)Thỏa ước Nh

d)Hợp đồng và L/C

→B

Câu 106: Giả sử người XK ko giao hàng nhưng xuất trình đc bộ ctừ fù hợp với điều khoản của L/C thì NH FH xử lí ntn?

a)Vẫn thanh toán

b)Ko thanh toán

c)Thanh toán 50% giá trị

d)Tùy NH quyết định

→

Câu 107: NH nước A muốn trả tiền cho NH nước B nhưng giữa 2 NH này chưa thiết lập quan hệ đại lí hỏi việc thanh toán có thể thực hiện đc ko?

a)Có

b)Ko

c)Tùy thuộc NH A

d)Tùy thuộc NH B

→ A. Đc thanh toán qua trung gian (bên thứ 3)

Câu 108: Ngày xuất trnh ctừ trong thanh toán L/C phải là ngày nào?

a) Trước hoặc cùng ngày giao hàng

b) Cùng ngày giao hàng

c) Sau ngày giao hàng

d) Trước hoặc cùng ngày hết hạn hiệu lực L/C

→C. Vì sau khi giao hàng xong thì nhà XK mới tiến hành lập ctừ và mới có cơ sở để lập ctừ. Khi ctừ đc lập xong thì người hưởng thụ tiến hành xuất trình ctừ đến NH phục vụ mình để đc thanh toán

Câu 109: Trong đk giao hàng CIF, trên B/L phải ghi phí cước ntn?

a) Freight to collect

b) Freight prepayable

c) Freight prepaid

d) Freight to be prepaid

→C. Vì CIF-cost, insurance, freight-giá hàng, phí bảo hiểm, cước vận chuyển. Tại cảng đã quy định (Nhà XK chịu trách nhiệm thuê tàu, đóng bảo hiểm nên khi nhà NK thanh toán cho nhà XK thì số tiền phải trả=giá hàng+phí bảo hiểm+cước vận chuyển→ cước trả trước). Freight prepaid: cước phí đã trả tại cảng bốc. Tức nhà XK chịu trách nhiệm thuê tàu, mua bảo hiểm→ Khi nhà NK trả tiền thì cũng bao gồm giá hàng hóa+phí BH+cước vận chuyển

Câu 110: Khi sử dụng L/C tuần hoàn sẽ có lợi cho ai?

a) Người NK

b) Người XK

c) NH FH

d) NH thông báo

→A. L/C tuần hoàn là L/C ko thể hủy ngang mà sau này khi đã sử dụng hết giá trị của nó hoặc đã hết hạn hiệu lực thì nó lại có giá trị như cũ và tiếp tục đc sử dụng 1 cách tuần hoàn trong 1 thời hạn nhất định cho đến khi tổng trị giá hợp đồng đc thực hiện→ khi sử dụng L/C tuần hoàn có lợi: tránh đc ứ đọng vốn, giảm đc phí mở L/C, giảm đc tỷ lệ kí quỹ, người mua chủ động về nguồn hàng

Câu 111: Khi sử dụng L/C có xác nhận sẽ có lợi cho người NK

a) Đúng

b) Sai

c) Ko đúng hoàn toàn

d) Tùy thuộc NH FH

→B. Khi sử dụng L/C xác nhận thì sẽ có lợi cho người XK chứ ko phải người NK vì người XK sẽ đc đảm bảo khả năng thanh toán

Câu 112: “ Stand by credit” là phương thức trả tiền hàng hóa XNK?

a) **Đúng**

b) **Sai**

c) **Ko đúng hoàn toàn**

d) **Tùy thuộc người trả tiền**

→B. “Stand by credit” thư tín dụng dự phòng. Để đảm bảo quyền lợi cho người NK, NH mở L/C dự phòng sẽ cam kết với người NK sẽ thanh toán lại cho họ trong trường hợp người XK ko hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo L/C đã đề ra. Vì vậy, thư tín dụng dự phòng ko mang tính chất là phương thức thanh toán hàng hóa XNK, mà chỉ có tính chất là phương thức đảm bảo cho việc giao hàng, thực hiện đúng hợp đồng.

Câu 113: “Stand by credit” là 1 công cụ đảm bảo thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế?

a) **Đúng**

b) **Sai**

c) **Thời kì thuộc NH**

d) **Ko hoàn toàn đúng**

→A. “Stand by credit” thư tín dụng dự phòng. Để đảm bảo quyền lợi cho người NK, NH mở L/C dự phòng sẽ cam kết với người NK sẽ thanh toán lại cho họ trong TH người XK ko hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo L/C đã đề ra → Ko mang tính chất là phương thức thanh toán hàng hóa XNK, mà chỉ có tính chất là phương thức đảm bảo cho việc giao hàng, thực hiện đúng hợp đồng

Câu 114: “Back to back credit” đc sử dụng trong trường hợp nào?

a) **2 bên XK ko tin nhau**

b) **Mua bán chuyển ... tái XK**

c)

d)

→B. “Back to back credit” thư tín dụng giáp lưng. Sau khi nhận đc L/C do người NK mở cho mình hưởng, nhà XK căn cứ vào nội dung L/C này và dùng chính L/C này để thế chấp mở 1 L/C khác cho người khác hưởng với nội dung gần giống như L/C ban đầu → đc sử dụng chủ yếu qua mua bán trung gian.

Câu 115: Loại L/C nào sau đây đc coi là phương tiện cấp vốn cho bên... trước khi giao hàng

a) **Irrevocable credit**

b) **Red clause credit**

c) **Revolving credit**

d) **Irrevocable transferable credit**

→B. Vì Red clause credit_TĐ điều khoản đỏ (tín dụng ứng trước) Thư tín dụng này kèm theo 1 điều khoản đặc biệt ủy nhiệm cho NH thông báo hoặc NH xác nhận, ứng tiền trước cho người hưởng trước khi họ xuất trình ctừ hàng hóa→ đc sử dụng như 1 phương tiện cấp vốn cho bên bán trước khi giao hàng

Câu 116: “Reciprocal credit” đc sử dụng trong trường hợp nào?

a)Hàng đổi hàng

b)NH 2 bên XNK tin tưởng nhau

c)Nhà XK ko tin tưởng NH trả tiền

d)2 bên XNK mở tài khoản ở cùng 1 NH.

→A. Reciprocal credit:thư tín dụng đối ứng. Là loại L/C chỉ bắt đầu có hiệu lực khi L/C kia đối ứng với nó đã mở ra L/C đối ứng đc sử dụng trong phương thức hàng đổi hàng (Barter) và phương thức gia công thương mại quốc tế. Đặc điểm→ người mở L/C này là người hưởng lợi L/C kia và ngược lại

Câu 117: Loại L/C nào đc sử dụng khi người xuất khẩu đóng vai trò là người môi giới

a)Revoling credit

b)Transferable credit

c)Stand by credit

d)Red clause credit

→B. Transferable credit: thư tín dụng chuyển nhượng. Loại L/C này đc áp dụng trong trường hợp người hưởng lợi thứ nhất ko có đủ số lượng hàng hóa để XK hoặc ko có hàng, họ chỉ là người môi giới thương mại nên đã chuyển nhượng 1 phần hay toàn bộ nghĩa vụ thực hiện L/C cho những người hưởng lợi thứ 2.

Câu 118: Một khách hàng có 1 tờ séc 20.000USD muốn đổi sang HKD. Biết tỷ giá USD/HKD=6,8514/20. Hỏi khách hàng sẽ nhận đc bao nhiêu HKD?

a)137.038

b)137.028

c)137.048

d)137.040

→B. Ta có 1USD=6,8514HKD

200.000USD → xHKD

→ $x = 20.000 * 6,8514 = 137.028$

Câu 119: 1 khách du lịch có 2000 EUR muốn đổi sang VND với NH biết tỷ giá mua 1EUR=20.240 VND, 1 EUR=20.260 VND. Hỏi khách du lịch sẽ nhận đc số VND là bao nhiêu?

a)40.520.000

b) 40.480.000

c) 40.620.000

d) 40.500.000

→ B. Ta có : 1EUR = 20240 VND

2000EUR → x VND

→ $x = 2000 * 20.240 = 40.480.000$

Câu 120: Một khách hàng đến NH chiết khấu 1 tờ hối phiếu thu đc 200.000SGD, họ đề nghị NH đổi sang JPY

Biết tỷ giá USD/SGD=1,6812/20

USD/JPY=112,24/321

Hỏi khách hàng sẽ nhận đc số tiền bằng JPY là bao nhiêu?

a) 13.354.735,15

b) 13.361.884,37

c) 13.346.016,65

d) 13.350.210,50

→ C. Ta có SGD/JPY = min (USD/JPY : USD/SGD) = 112,24/1,6820

→ 1SGD = 112,24/1,6820 JPY

→ 200.000SGD → x JPY

==> $x = 200.000 * 112,24/1,6820 = 13.346.016,65$

Vậy khách hàng nhận đc số tiền là 13.346.016,65 JPY

Câu 121: Một khách hàng đến NH chiết khấu hối phiếu thu đc 500.000 HKD, họ muốn đổi sang SGD để thanh toán hàng NK. Biết tỷ giá: USD/HKD=7,4020/28

USD/SGD=1,7826/32

Hỏi số SGD khách hàng sẽ nhận đc là bao nhiêu?

a) 120.400,39

b) 120.453,93

c) 120.413,40

d) 120.420,42

→ A. Ta có HKD/SGD = min(USD/SGD : USD/HKD) = 1,7826/7,4028

Cứ 1 HKD = 1,7826/7,4028 SGD

500.000HKD → x SGD

==> $x = 500.000 * 1,7826/7.4028 \text{ SGD} = 120.400,39 \text{ SGD}$

Vậy với 500.000HKD thì khách hàng đổi đc 120.400,39 SGD

Câu 121: Nh chiết khấu 1 tờ hối phiếu trị giá 600.000 SGD lãi suất CK là 3% và số tiền CK 3000 SGD hỏi thời gian chiết khấu là bao nhiêu tháng?

a)1,5

b)2

c)2,5

d)3

→B. Gọi thời gian chiết khấu là t.

$$\rightarrow 3000 = (600.000 * 3\% * t)/12$$

$$\rightarrow t = 2$$

Vậy thời gian chiết khấu là 2 tháng

Câu 122: NH chiết khấu 1 tờ hối phiếu trị giá 600.000 USD và thời hạn 2 tháng số tiền chiết khấu là 3000 USD. Hỏi lãi xuất chiết khấu tính theo % năm là bao nhiêu?

a)2,0

b)3,0

c)2,5

d)4,0

→B. Gọi l/s chiết khấu tính theo %năm là i

$$\rightarrow 3000 = (600.000 * i * 2)/12 = 3\%$$

Câu 123: NH chiết khấu 1 tờ hối phiếu trị giá 500.000 EUR, l/s chiết khấu 2,5%/năm. Thời hạn 3 tháng. Số tiền chiết khấu (EUR) là bao nhiêu?

a)3125

b)3150

c)3200

d)3250

→A. Số tiền chiết khấu NH nhận đc (l/s chiết khấu)=(500.000*2.5%*3)/12=3125

Câu 124: Ngân hàng chiết khấu 1 tờ hối phiếu, thời hạn chiết khấu 3 tháng, l/s chiết khấu 2,5%/năm, số tiền chiết khấu 3125 USD. Hỏi tờ hối phiếu này có giá trị ban đầu là bao nhiêu USD?

a)502.000

b)500.000

c)520.000

d)540.000

→B. Gọi giá trị hối phiếu ban đầu là x.

$$\rightarrow 3125 = (x * 2,5\% * 3)/12$$

$$\rightarrow x = 500.000$$

Câu 125: NH chiết khấu 1 tờ hối phiếu trị giá 500.000 USD thời hạn 3 tháng số tiền CK 3125 USD l/s tính % theo năm là bao nhiêu?

a)2,0

b)2,5

c)3,0

d)3,5

→B. Gọi i /s tính theo năm là i

$$\rightarrow 3125 = (500.000 * i^3) / 12 \rightarrow i = 2,5\%$$

Câu 126 (79): NH chiết khấu 1 tờ hối phiếu trị giá 500.000 HKD, i /s chiết khấu 2,5%/năm. Số tiền CK 3125 HKD. Hỏi thời hạn chiết khấu hối phiếu tính theo tháng là bn ?

a)3,0

b)2,0

c)2,5

d)3,5

→

Câu 127: Trong nhờ thu D/A người XK (A) chuyển nhượng hối phiếu đã đc chấp nhận cho người thụ hưởng mới (B) đến hạn người thụ hưởng B đòi tiền nhưng người nhập khẩu ko trả tiền với lí do hàng hóa họ nhận đc ko đúng với hợp đồng. Hỏi trách nhiệm thanh toán này ai phải gánh chịu

a)Người XK

b)Người NK

c)Người XK và người thụ hưởng

d)Người thụ hưởng

→B. Vì hối phiếu có đặc điểm là tính bắt buộc trả tiền của hối phiếu. Khi nhà NK đã kí chấp nhận trả tiền hối phiếu thì theo quy định của pháp luật, người bị kí phát phải trả tiền theo đúng nội dung của hối phiếu, ko đc việc bất kì lí do riêng hoặc chung nào để từ chối trả tiền, trừ khi hối phiếu đc lập trái với luật điều chỉnh. Vì vậy khi nhà NK đã kí chấp nhận trả tiền hối phiếu thì nhà NK buộc phải trả tiền cho bất cứ ai là người cầm hối phiếu ngay cả trong trường hợp người XK ko giao hàng hóa cho người mua.

Câu 128(81): NH xác nhận vẫn phải thanh toán các ctừ fù hợp đc xuất trình đến NH sau ngày L/C. Xác nhận hết hạn nếu NH kiểm tra ctừ gửi văn bản xác nhận rằng ctừ đã đc xuất trình đến NH này trong thời gian hiệu lực của L/C

a)Đúng

b)Sai

c)Do NH phát hành quy định

d)Do NH thông báo

Câu 129: Cờ xuất trình chậm là cờ xuất trình sau

a) Khi L/C hết hạn hiệu lực

b) Thời hạn xuất trình quy định

c)

d)

→ B. Vì trong hợp đồng thương mại có quy định thời hạn xuất trình cờ, nếu xuất trình cờ sau thời hạn quy định thì cờ xuất trình chậm sẽ mất quyền đòi tiền

Câu 130 (83): Theo UCP 500 của ICC nếu L/C ko quy định gì khác thì giá trị hối phiếu có đc phép vượt số dư của L/C hoặc giá trị cho phép trong L/C hay ko?

a) Có

b) Ko

c) Do người XK quyết định

d) Do NH thanh toán quyết định

→

Câu 131: Là người XK trong thanh toán L/C nếu đc chọn L/C thì nên chọn loại nào?

a) Irrevocable credit

b) Revocable credit

c) Revolving credit

d) Irrevocable confirmed credit

→ D. Irrevocable confirmed credit: thư tín dụng ko thể hủy ngang có xác nhận. Đây là loại thư tín dụng ko hủy ngang, đc 1 NH có uy tín đảm bảo trả tiền cho người thụ hưởng, theo yêu cầu của NH FH L/C, vì có 2 NH cam kết trả tiền → đảm bảo quyền lợi cho người XK.

Câu 132: Người XK khi kiểm tra L/C phát hiện sai sót cần bổ xung sửa đổi thì phải liên hệ đề nghị với ai?

a) NH thông báo

b) NH phát hành

c) NH thanh toán

d) Người nhập khẩu

→ D. Vì người NK là người đề nghị mở thư tín dụng, nên có mqh với NH phát hành, mặt khác người XK và người NK có mqh với nhau dựa trên hợp đồng thương mại đã kí và dựa vào hợp đồng thì người XK kiểm tra sai sót sau đó liên hệ với người NK để sửa đổi bổ sung L/C

Câu 133: 1 L/C đã đc thanh toán sau đó người NK nhận hàng phát hiện hàng hóa bị thiếu. Họ khiếu nại yêu cầu NH FH hoàn trả lại số tiền của hàng hóa bị thiếu. Nhận xét của anh chị về khiếu nại này

a) Sai

b) Đúng

c) Tùy NH quyết định

d) Tùy người vận chuyển quyết định

→A. Khiếu nại của người NK đến NHFH là sai, vì NHFH trả tiền căn cứ vào ctừ hàng hóa, chứ ko căn cứ vào hàng hóa chỉ chịu trách nhiệm thanh toán chứ ko chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa. Vì vậy, muốn khiếu nại thì phải khiếu nại nhà XK

Câu 134: Một L/C có những thông tin

Date of issue: 1-3-2005

Period of presentation: 20-4-2005

Expiry date: 1-5-2005

Hiệu lực L/C đc hiểu là ngày nào?

a) 1-3-2005

b) 20-4-2005

c) 1-5-2005

d) Từ 1-3-2005 tới 1-5-2005

→D. Vì thời hạn hiệu lực đc tính kể từ ngày phát hành đến ngày hết hạn hiệu lực của thư tín dụng

Câu 135: Trong L/C xác nhận, người có nghĩa vụ thanh toán cho người thụ hưởng là ai?

a) Importer

b) Issuing bank

c) Advising bank

d) Confirming bank

→D. Confirming bank: NHXN. Vì khi L/C đã đc xác nhận thì NHXN phải có nghĩa vụ thanh toán, ko đc phép từ chối mỗi khi nhận đc bộ ctừ hoàn hảo, bất kể NHFH có thanh toán đc hay ko

Câu 136: Khi nhận đc bộ ctừ thanh toán L/C NH phát hiện có 1 ctừ ko có quy định của L/C thì NH sẽ xử lí ctừ này ntn?

a) Phải kiểm tra

b) Phải kiểm tra và gửi đi

c) Gửi trả lại cho người xuất trình

d) Gửi trả lại cho người xuất trình gửi ctừ này đi mà ko chịu trách nhiệm

→D. Vì bộ ctừ gửi đi ko phù hợp với quy định của L/C, nên sẽ ko đc NH thanh toán và đc NH gửi trả lại nơi lập ctừ mà ko phải chịu trách nhiệm gì. Trách nhiệm này thuộc về người lập ctừ.

Câu 137: Một hối phiếu thương mại kì hạn đc người NK kí chấp nhận. Hối phiếu đã đc chuyển nhượng. Đến hạn thanh toán, người NK ko trả tiền hối phiếu với lí do hàng hóa họ nhận đc chất lượng kém so với hợp đồng. Hỏi việc làm đó người NK là thế nào?

a)Đúng

b)Sai

c)

d)Tùy người NK quyết định

→B. Vì hối phiếu có đặc điểm là tính bắt buộc trả tiền của hối phiếu.Khi người NK kí chấp nhận trả tiền hối phiếu thì theo quy định của pháp luật, người bị kí phát phải trả tiền theo đúng nội dung của hối phiếu, ko đc viện bất kì lí do riêng hoặc chung nào để từ chối trả tiền, trừ khi hối phiếu đc lập trái với luật điều chỉnh.Vì vậy, khi nhà NK kí chấp nhận trả tiền vào hối phiếu thì nhà NK buộc phải trả tiền cho bất cứ ai là người cầm hối phiếu ngay cả trong trường hợp người XK ko giao hàng cho người mua

Câu 138: NH chiết khấu 1 tờ hối phiếu kì hạn 2 tháng l/s 3% năm số tiền chiết khấu 3000 SGD tờ hối phiếu có giá trị ban đầu là bao nhiêu SGD?

a)580.000

b)600.000

c)620.000

d)630.000

→C. Gọi x là giá trị tờ hối phiếu ban đầu

$$\rightarrow 3000 = (x * 2 * 3\%) / 12$$

$$\rightarrow x = 600.000$$